

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TINH THẦN KHOAN DUNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

NGUYỄN TẤN HUNG (*)

Khoan dung, nhân ái là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở kế thừa truyền thống khoan dung của dân tộc kết hợp với chọn lọc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là tinh thần nhân văn cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm tư tưởng khoan dung truyền thống, nâng tư tưởng ấy lên một tầm cao mới - văn hóa khoan dung Hồ Chí Minh. Tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh là bài học lớn đối với nhân dân ta trong quá trình đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hòa nhập vào xu thế phát triển chung của nhân loại. Kế thừa và phát triển tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh là điều kiện quan trọng, là nhân tố cơ bản để xây dựng đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

Thế kỷ XX - một thế kỷ đầy biến động với các cuộc cách mạng rung chuyển thế giới, làm thay đổi số phận các dân tộc. Thế kỷ XX cũng là thế kỷ của hàng trăm cuộc chiến tranh lớn nhỏ mà tiêu biểu là hai cuộc đại chiến thế giới khủng khiếp, trong đó lần đầu tiên bom nguyên tử được đưa ra sử dụng để hủy diệt loài người. Con hải hùng trước vũ khí giết người hàng loạt còn chưa qua khỏi thì loài người lại đang phải đối phó với một đe dọa mới: sự kích động và trỗi dậy của những tư tưởng cực đoan, phát xít, chủ nghĩa khủng bố, chiến tranh sắc tộc, tôn giáo, nạn kỳ thị chủng tộc,... có nguy cơ kéo loài người vào vòng xoáy của một cơn lốc bạo lực mới.

Trong bối cảnh ấy, bước vào thế kỷ XXI, nhân loại không có khát vọng nào khác hơn, lớn hơn là được sống trong hòa bình, hữu nghị, hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, chấp nhận sự khác biệt để cùng hợp tác và phát triển. Vì vậy, nâng cao hơn nữa lòng khoan dung là nhiệm vụ

của toàn nhân loại.

Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, có truyền thống khoan dung, nhân nghĩa, hòa hiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái"(1) và chính Người là đỉnh cao, là tinh hoa của tinh thần khoan dung, nhân ái Việt Nam. Tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống Việt Nam với tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh không những đã kế thừa truyền thống khoan dung, nhân ái của dân tộc Việt Nam, mà còn nâng truyền thống ấy lên tầm cao mới bằng việc kết hợp nó với chủ nghĩa nhân văn cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính chủ nghĩa nhân văn ấy là nhân tố tạo nên bước ngoặt về chất trong quá trình hình thành và phát triển

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao, Tp. Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.160.

tư tưởng Hồ Chí Minh. Khoan dung chính là điểm nổi bật nhất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định, tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh là bài học lớn đối với nhân dân ta trong quá trình đổi mới đất nước, hòa nhập vào xu thế phát triển chung của nhân loại. Kế thừa và phát triển tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh là điều kiện quan trọng, là nhân tố cơ bản để xây dựng đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

1. Đặc trưng cơ bản của tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh

Khoan dung không phải là nét riêng của dân tộc này hay dân tộc khác, mà được hình thành từ lịch sử của nhiều dân tộc trong cuộc mưu sinh và bảo vệ phẩm giá của mình. Đối với dân tộc Việt Nam, tinh thần và thái độ khoan dung đã hình thành từ rất sớm và thể hiện trong sinh hoạt cộng đồng, trong cách ứng xử, trong quan hệ bang giao với các nước, trong việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác. Ở phương diện đạo đức hay sinh hoạt tôn giáo, quần chúng nhân dân đôi khi chủ động đón nhận cái mới (chứ không chỉ thụ động chờ đợi tín hiệu từ nhà cầm quyền), sàng lọc và cải biến cho phù hợp với đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của mình; đồng thời, sẵn sàng, bằng cách này hay cách khác, phản ứng các chuẩn mực đạo đức, các tiêu chí chính trị có tính áp đặt, cứng nhắc của ngoại bang. Có thể tìm thấy bằng chứng sinh động của thái độ khoan dung này trong quá trình người Việt tiếp cận Nho giáo và Phật giáo. Nho giáo du nhập vào Việt Nam thoát đầu theo chân quân xâm lược phương Bắc, nhưng với thời gian, chịu sự thẩm định của sinh hoạt cộng

đồng, *một mặt*, nó được tầng lớp trí thức nước ta sử dụng ở bình diện đạo đức, lối sống, đúc kết thành những bài học phổ quát về rèn luyện nhân cách và trí thức; *mặt khác*, nó được các triều đại phong kiến Việt Nam vận dụng vào việc củng cố các định chế pháp luật, bảo đảm ổn định xã hội. Cùng với Nho giáo, các thành tựu khác của văn hóa Trung Quốc cũng để lại dấu ấn đậm nét trong phong cách sáng tác, tư duy, bổ sung vào hệ thống ứng xử của người Việt Nam trong suốt nhiều thế kỷ. Phật giáo với hệ thống lý luận khá chặt chẽ và một triết lý nhân sinh giàu tính vị tha, bác ái đã được các tầng lớp nhân dân đón nhận, làm phong phú thêm văn hóa tâm linh của mình.

Như vậy, có thể nói rằng hội nhập có chọn lọc các giá trị từ bên ngoài vào đời sống của người Việt Nam là đức tính cố hữu của người Việt Nam, trải qua thử thách trong quá trình dựng nước và giữ nước. Ở dân tộc ta, rất hiếm thấy có thái độ cực đoan, chối bỏ theo kiểu “vơ đũa cả nắm”, hay xuất phát từ mặc cảm của dân nhược tiểu mà cúi mình trước các đại quốc để được yên thân. Đó có thể gọi là truyền thống khoan dung Việt Nam. Trong thời trung đại, tinh thần đó thể hiện ở tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi và về sau, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tinh thần ấy được thể hiện, phát huy và nâng lên một chất lượng mới ở tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh. Ngày nay, Đảng ta đã tiếp tục phát huy truyền thống khoan dung Việt Nam mà đỉnh cao là tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Khoan dung, trước hết là thừa nhận và tôn trọng sự khác nhau về thiên hướng, nhân cách, niềm tin của những người trong một cộng đồng dân tộc; là chấp nhận sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng,... giữa các dân tộc khác nhau để cùng tồn tại và phát triển trong hòa bình. Khoan dung là hài hòa trong khác biệt, là học cách nghe, cách thông tin, cách hiểu người khác để chia sẻ, cảm thông, miễn là những khác nhau đó không có hại gì cho lợi ích chung của cộng đồng. Khoan dung đòi hỏi phải được xây dựng trên các nguyên tắc: công lý, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, tiến bộ,... nó chống lại mọi thái độ kỳ thị, cuồng tín, giáo điều cũng như mọi thỏa hiệp, nhân nhượng vô nguyên tắc với tội ác, bất công, với tất cả cái gì chà đạp lên các quyền cơ bản của mỗi con người, mỗi dân tộc.

Khoan dung Hồ Chí Minh là sự tiếp thu có chọn lọc các giá trị của nhân loại và dân tộc, đồng thời là sự cải biến và phát triển các giá trị đó lên một chất lượng mới, hệ thống và hoàn chỉnh dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Có thể khái quát tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh trong mấy đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, khoan dung Hồ Chí Minh đã kết hợp được lương tri của cá nhân mình với lương tri dân tộc và lương tri thời đại để đạt tới sự hài hòa giữa cá nhân, dân tộc và nhân loại. Người đã thực hiện sự kết hợp giữa đấu tranh giải phóng dân tộc mình với đấu tranh giải phóng các dân tộc khác khỏi các thế lực thống trị, bóc lột, thực hiện tình yêu thương và bác ái. Vì vậy, loài người tiến bộ đã tìm thấy ở Hồ Chí Minh biểu tượng cao đẹp của lương tri thời đại.

Thứ hai, khoan dung Hồ Chí Minh đã

kết hợp chặt chẽ tình cảm nồng nàn và lý trí sáng suốt, do đó đã vượt qua được những nhược điểm và hạn chế của tinh thần khoan dung truyền thống, như thiên về tình cảm kiểu “yêu nên tốt, ghét nên xấu”, màu sắc đẳng cấp của khoan dung Nho giáo, lối an phận, nhẫn nhục của khoan dung Phật giáo nguyên thủy.

Thứ ba, khoan dung Hồ Chí Minh là sự thể hiện niềm tin vào phần tốt đẹp, phần thiện trong mỗi người. Người đã truyền cho chúng ta cái nhìn lạc quan về con người: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trù hăng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”(2). Người tin rằng, với sức mạnh cảm hóa của cách mạng và của giáo dục, những con người nhất thời lầm đường, lạc lối vẫn có thể cải tạo, vươn lên và trở thành có ích cho xã hội, bởi “hiền, dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Thứ tư, khoan dung Hồ Chí Minh là sự tôn trọng đối với mọi giá trị khác biệt trong văn hóa nhân loại, là không ngừng mở rộng để thu hóa những yếu tố tích cực, tiến bộ và nhân văn của thế giới để làm giàu cho văn hóa Việt Nam; đồng thời, chấp nhận giao lưu và đối thoại bình đẳng để đạt đến sự đồng thuận, cùng phát triển. Trong một thế giới có giao lưu, tồn tại giữa cái chung và cái riêng, giữa cái đồng nhất và dị biệt,

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.558.

Hồ Chí Minh chấp nhận đối thoại về giá trị để tìm ra cái chung, cái nhân loại. Người nói: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành, ghét sự dữ”(3).

Thứ năm, khoan dung Hồ Chí Minh được xây dựng trên nguyên tắc công lý, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không chấp nhận thỏa hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội hoặc với những gì chà đạp lên quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi người và mỗi dân tộc. Khi chủ nghĩa thực dân dùng bạo lực để đàn áp thì không có cách nào khác là phải dùng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền. Người nói: “Nhân là thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân”(4). Trong bức thư *Gửi đồng bào miền Nam, người Pháp và thế giới*, Người viết: “Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Song khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng phải kiên quyết hy sinh”(5).

Tóm lại, khoan dung Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa Tâm - Đức - Trí. Đó là một tinh thần khoan dung được xây dựng trên tầm văn hóa cao, kết hợp được tình cảm với lý trí, nhận thức và hành động, yêu thương với đấu tranh. Sự khoan dung như vậy đã trở thành *văn hóa khoan dung* Hồ Chí Minh - một bước phát triển mới của tinh thần khoan dung Việt Nam.

2. Xây dựng đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc trên tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh

Ngày nay, chúng ta cần kế thừa và phát huy *văn hóa khoan dung* Hồ Chí Minh như

thế nào? Trong bối cảnh toàn cầu hóa với nhiều cơ hội mở ra nhưng cũng đầy thách thức và cả những nguy cơ, văn hóa khoan dung Hồ Chí Minh là nguồn nuôi dưỡng, dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của tinh thần khoan dung Việt Nam – một nhân tố cơ bản góp phần vào xây dựng đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc. Người đã dạy nhân dân ta phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài... Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”(6). Trên tinh thần đó, đối với những quan lại cũ, Người cho rằng, “chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không nên tịch thu vô lý, làm cho dân kinh khủng”(7). Ngay cả với những người từng có nợ máu với cách mạng, vì lợi ích của đoàn kết quốc gia, Người vẫn tỏ rõ một tinh thần khoan dung đại lượng. Người nhắc nhở chúng ta cần phải vượt qua những thiên kiến hẹp hòi: “Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được vì độ lượng của nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng của nó hẹp và nhỏ”(8).

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.350.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.251-252.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.458.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.246.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.20.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.644.

Có thể nói, chính sách đại đoàn kết dân tộc và tấm lòng khoan dung, độ lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù, đã cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi, kể cả các quan lại cao cấp của chế độ cũ, một lòng, một dạ đi theo cách mạng đến cùng, không quản ngại gian khổ, hy sinh như Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, Đốc lý Hà Nội Trần Văn Lai và nhiều người khác. Quả thật, ở Hồ Chí Minh luôn toát lên một tấm lòng nhân ái bao la, một sự khoan dung văn hóa cao cả, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi người.

Tinh thần khoan dung của Hồ Chí Minh là sự kế tục và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc qua hàng ngàn năm lịch sử. Tư tưởng đó được biểu hiện nhất quán trong đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua thái độ ứng xử của Người đối với những người làm việc với chế độ cũ, những người lầm lạc, bằng tất cả sự chân thành và nghĩa lớn của dân tộc. Đối với Hồ Chí Minh, khoan dung chính là một biểu hiện sức mạnh của cách mạng, chỉ có những cuộc cách mạng chân chính, được lòng dân mới có sức thuyết phục, cảm hóa trái tim và khối óc của quần chúng, bao gồm cả những người lầm lạc, chống đối. Tinh thần đó được biểu hiện trong bài phát biểu tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên Việt toàn quốc, tháng 1-1955: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ thì dù người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà, đoàn kết với họ”(9).

Tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh đang được Đảng ta kế thừa và phát triển trong tình hình mới của đất nước. Sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải tập hợp và lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, để làm cho đất nước giàu mạnh, “sánh vai cùng với các cường quốc năm châu” trong thế kỷ XXI. Hiện nay, như Đảng ta đã nhận định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân chưa thật bền chặt và đang đứng trước những thách thức mới. Do đó, để tạo ra sự đồng thuận xã hội, chúng ta cần ra sức học tập, bồi dưỡng và phát triển tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh, coi đây là nhân tố cơ bản để xây dựng đồng thuận xã hội và thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Trong thời kỳ quá độ, khi đang còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, thì cố nhiên bên cạnh sự thống nhất về mục tiêu chung, vẫn còn sự khác nhau về những mục tiêu cụ thể và đó cũng là điều dễ hiểu. Do vậy, không thể đề ra yêu cầu cao là phải đạt tới sự nhất trí tuyệt đối về chính trị và tinh thần của toàn xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định rõ: “lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc”(10). Tuy nhiên, như đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã phát biểu, “chúng ta phải làm và sẽ làm tất cả những gì cần thiết để các điểm tương đồng ngày càng được phát huy và nhân lên, những điểm

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.487.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.123-124.

khác nhau càng giảm thiểu”(11), phải tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng “sự đồng thuận xã hội”(12).

Hiểu một cách chung nhất, đồng thuận là kết quả của sự tự giác, tự nguyện đồng ý của mọi người với nhau chứ không phải là kết quả của sự cưỡng bức. Sự cưỡng bức hay áp đặt dù dưới hình thức nào cũng không tạo ra được sự đồng thuận đích thực, hoặc nếu có cũng là trạng thái đồng thuận giả tạo vì nó không dựa trên cơ sở tôn trọng quyền tự do của mỗi cá nhân. Con người trong mọi thời đại dù ở các chế độ xã hội khác nhau đều luôn tìm kiếm và hướng tới sự đồng thuận. Theo quan điểm triết học, đồng thuận chính là kết quả của đấu tranh, không có đấu tranh thì không thể có đồng thuận. Do vậy, *đồng thuận* chưa phải là hoàn toàn nhất trí, nghĩa là vẫn còn sự khác nhau, nhưng cùng thỏa thuận tạm gác lại để thực hiện cái chung. Đồng thuận cũng không loại bỏ đấu tranh giữa các ý kiến khác nhau, quan điểm, xu hướng còn khác nhau, đồng thời cũng chống lại những gì có thể dẫn tới sự phân rã của xã hội. Nói cách khác, đồng thuận chấp nhận còn mâu thuẫn, khác biệt, nhưng đòi hỏi phải giải quyết nó bằng thương lượng. Trên ý nghĩa đó, đồng thuận được coi là một giá trị chính trị cơ bản trong một chế độ dân chủ, là nền tảng duy trì sự ổn định và phát triển xã hội.

Đảng ta quan niệm mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội ở thời kỳ quá độ là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, do đó “khuyến khích trao đổi, tranh luận với tinh thần xây dựng về những vấn đề có ý kiến khác nhau, tránh chụp mũ, áp đặt”, đồng thời chủ trương “kết hợp thực hiện

chế độ tập trung dân chủ trong Đảng với chế độ hiệp thương dân chủ trong tổ chức Mặt trận để làm phong phú thêm nền dân chủ ở nước ta”(13).

Nếu hiểu đồng thuận là cùng thỏa thuận về cái chung, cái cơ bản nhất đồng thời vẫn chấp nhận sự khác biệt nhất định về dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa, lợi ích giữa những người Việt Nam, miễn là chúng không hại gì cho lợi ích chung của toàn dân tộc thì chúng ta thấy đồng thuận cũng rất gần với tinh thần khoan dung, là một biểu hiện khác của khoan dung. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái” thì cũng có nghĩa đồng thuận và khoan dung như là những nhân tố cơ bản để thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Theo đó, bồi dưỡng và phát triển tinh thần khoan dung là biện pháp hữu hiệu để khắc phục thái độ cố chấp, bất khoan dung, để thực hiện đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc. Bồi dưỡng và phát triển tinh thần khoan dung là dạy cho thế hệ trẻ biết tôn trọng sự khác nhau về thiên hướng, nhân cách, niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của những người khác nhau trong cộng đồng dân tộc. Mỗi con người được sinh ra trong một hoàn cảnh tự nhiên và xã hội nhất định, là sản phẩm của một truyền thống lịch sử và văn hóa nhất định, có tâm lý, tính cách, sở thích khác nhau, theo đuổi những giá

(11) Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Hội nghị lần thứ 5 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Báo Nhân dân, ngày 27-02-2003.

(12) Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 7 khóa IX. Báo Nhân dân, ngày 22-01-2003.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7 khóa IX. Báo Nhân dân, ngày 20-3-2003.

trị không giống nhau; nhưng tất cả đều có quyền được sống đúng như bản chất vốn có của họ. Trong khi khẳng định và củng cố cái thiên hướng và bản sắc riêng của mình, mỗi dân tộc và mỗi người cần phải biết tôn trọng và chấp nhận quyền của người khác, dân tộc khác; không được áp đặt sự lựa chọn của mình, dân tộc mình cho người khác, dân tộc khác. Như vậy, khoan dung chính là một biểu hiện của dân chủ, nó bác bỏ chuyên chế và mọi vi phạm đến những quyền cơ bản của con người và quyền của các dân tộc.

Ở nước ta, một trong những thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới là đem lại sự đa dạng, phong phú hơn về định hướng giá trị cho mỗi cá nhân. Khoan dung chính là biết tôn trọng định hướng giá trị cũng như sự theo đuổi các lợi ích riêng của mỗi cá nhân. Cuộc sống có nhiều loại giá trị: giá trị đạo đức, giá trị văn hóa, giá trị kinh tế, giá trị pháp lý; có quan niệm đa dạng, phong phú về cái đẹp, về hạnh phúc, về nhân cách, về tập quán, tín ngưỡng và lợi ích,... Mọi người đều có thể theo đuổi những giá trị khác nhau đó miễn là không làm hại đến mục tiêu chung là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đó cũng là điều kiện cơ bản để xây dựng đồng thuận, thực hiện đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay.

*

* *

Ngày nay, trên thế giới, chiến tranh lạnh đã qua đi, nhưng loài người vẫn đang phải sống trong “nền hòa bình nóng” (nếu không nói là mỏng manh). Nhiều nơi vẫn đang diễn ra những cuộc chiến tranh, xung đột đẫm máu về lãnh thổ, sắc tộc, tôn giáo. Do thiếu một thái độ khoan dung, người ta tự cho mình là

độc tôn, đi tới dị hóa, kỳ thị với tất cả cái gì không phải là mình. Ngược lại, cũng đang có những thế lực mưu toan lợi dụng cái gọi là “bản chất chung của con người” để áp đặt cho các dân tộc khác những giá trị xa lạ với truyền thống văn hóa của họ. Khi không áp đặt được, họ sẵn sàng dùng sức mạnh quân sự, sức mạnh kinh tế để hồng khuất phục ý chí của dân tộc có chủ quyền. Tư tưởng dân tộc vị kỷ, hẹp hòi, sô vanh nước lớn vẫn hiện diện trong ý thức của giới cầm quyền một số nước phương Tây. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế đang đe dọa những quyền cơ bản của con người và các dân tộc, đó là quyền được sống, quyền mưu cầu hạnh phúc trong hòa bình, độc lập, tự do và quyền được lựa chọn con đường phát triển riêng theo lý tưởng và truyền thống văn hóa, điều kiện địa lý, lịch sử của mỗi dân tộc. Đối với dân tộc Việt Nam, trong bối cảnh đó, trên cơ sở kế thừa và phát huy tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh, chúng ta luôn nêu cao tinh thần *“sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị”* và chủ trương *“hòa nhập nhưng không hòa tan”*, mở cửa, giao lưu tiếp thu tinh hoa của các dân tộc khác nhưng kiên quyết chống lại những gì không phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; luôn trau dồi bản lĩnh, giữ vững bản sắc, chủ động hội nhập vào trào lưu chung của thế giới. Thế giới luôn đổi thay, nhưng chủ nghĩa nhân văn cộng sản, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh (trong đó khoan dung là điểm nổi bật nhất) sẽ sống mãi, tiếp tục là ánh sáng soi đường cho Đảng và nhân dân ta xây dựng đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc - một trong những cơ sở vững chắc để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. □